

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên Huỳnh Quốc Kh, sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Hổ và bà Trần Thị Hải. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2018 đến ngày 01/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ hai:

Họ và tên Phan Chúc D, sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: Đen. Nơi cư trú: Ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Sanh và bà Nguyễn Thu Đông; Vợ Hồ Thị Tím, sinh năm 1983 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị

cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2018 đến ngày 01/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Trung tâm Viễn thông C – Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hoàng Hôn, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Trung K, chức vụ: Trưởng khu vực.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2018.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976

Cư trú: ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Trần Văn D, sinh năm 1976

Cư trú: ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 15/6/2018 Huỳnh Quốc Kh đi bộ từ nhà ở ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau đến nhà Phan Chúc D (Đen) ở cùng ấp để rủ D đi Cà Mau lấy tiền cho Kh, D đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu HAZARD biển số kiểm soát 69K1-8472 chở Kh đi. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày thì cả hai về đến ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện C, trên đường đi Kh ngồi phía sau quan sát thấy trên đường có đường dây cáp treo của Trung tâm viễn thông C - Phú Tân kéo dọc theo tuyến lộ Tân Duyệt, khu vực này lại thưa nhà dân, nên đã nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp viễn thông trên để đốt lấy đồng bán. Kh mới rủ D cắt trộm dây cáp đốt lấy dây đồng bán lấy tiền tiêu xài được D đồng ý, cả hai cùng nhau bàn bạc và thống nhất là đến tối sẽ quay trở lại khu vực này và cắt trộm dây cáp như đã tính. Sau đó D chạy xe mô tô chở Kh đến chợ Chà Là thuộc xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi để mua cây kèm cộng lực dùng để làm công cụ cắt trộm dây cáp treo viễn thông.

Đến khoảng 18 giờ, ngày 15/6/2018 D chạy xe mô tô mang biển số kiểm soát 69K1-8472 chở Kh đi cắt trộm dây cáp treo viễn thông như kế hoạch đã bàn trước đó nhưng vì trời còn sáng và xe lưu thông trên đường còn nhiều, Kh và D sợ bị phát hiện nên lúc này D chạy xe chở Kh chạy thẳng ra chợ thị trấn C uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày D và Kh cùng quay trở lại ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện C. Kh kêu D đậu xe lại và đứng canh đường, còn Kh thì trèo lên cột điện, dùng cây kèm cộng lực đã chuẩn bị sẵn cắt trộm một đoạn dây cáp treo viễn thông dài 58,9m, nặng 41,8kg. Kh chia ra thành 02 đoạn và đem để trên xe, D chạy xe mô tô đến chở Kh và số dây cáp treo viễn thông vừa lấy trộm được chạy về nhà cất giấu, trên đường vận chuyển thì bị lực lượng Công an xã Đông Hưng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Trong quá trình điều tra Huỳnh Quốc Kh và Phan Chúc D còn khai nhận: Ngoài lần phạm tội nêu trên thì vào ngày 07/6/2018 Kh và D còn có hành vi cắt trộm một đoạn dây cáp treo viễn thông tại ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện C, với tổng chiều dài 86m, cân nặng 61,5kg. Sau đó Kh chia thành 04 đoạn, chưa kịp vận chuyển đi thì bị người dân địa phương phát hiện nên cả hai cùng nhau bỏ chạy. Trong quá trình điều tra Huỳnh Quốc Kh và Phan Chúc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Một đoạn dây cáp treo điện thoại có đầu chống ẩm quy cách 100 x 2 x 0,5 chiều dài 58,9m (đã bị cắt thành 02 khúc) có trọng lượng 41,8kg trị giá 2.090.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Một đoạn dây cáp treo điện thoại có đầu chống ẩm quy cách 100 x 2 x 0,5 chiều dài 86m (đã bị cắt thành 04 khúc) có trọng lượng 61,5kg trị giá 3.075.000 đồng.

Nguyên nhân và điều kiện phạm tội: Do lười biếng lao động và vì mục đích tiêu xài cá nhân, nên Huỳnh Quốc Kh và Phan Chúc D đã thực hiện trộm cắp 06 đoạn dây cáp treo viễn thông của Trung tâm viễn thông C - Phú Tân với tổng chiều dài 144,9m và tổng cân nặng 103,3kg.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 06 đoạn dây cáp treo (dây mạng viễn thông) loại 100 x 2 x 0,5 với tổng chiều dài 144,9m và tổng cân nặng 103,3kg.

+ 02 cây kèm cộng lực (trong đó 01 cây có chiều dài 46cm và 01 cây có chiều dài 62cm).

+ 01 xe mô tô hiệu HAZARD biển số kiểm soát 69K1-8472.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay anh Trần Trung K là người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông C - Phú Tân đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về hình sự anh K yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 53/KSĐT-KT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Huỳnh Quốc Kh mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Chúc D (Đen) mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như khoảng thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo trộm được của bị hại. Từ đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, giá trị tài sản số tiền là 5.165.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy, Cáo trạng số 53/KSĐT-KT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét việc các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện để phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không lo chí thú làm ăn lương thiện mà trái lại có hành vi trộm cắp tài sản để thừa hưởng thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần

áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để tương xứng, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Huỳnh Quốc Kh là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đồng thời cũng là người thực hành tích cực do đó bị cáo Kh phải chịu hình phạt cao hơn. Đối với các bị cáo D (Đen) là người thực hiện hành vi giúp sức tích cực do đó cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản sau khi lấy trộm đã trả lại cho bị hại; các bị cáo đã tự thú; phía bị hại đã nhận lại tài sản, không có bị thiệt hại nên không có yêu cầu gì đối với các bị cáo; gia đình bị cáo D (Đen) có công với cách mạng. Ngoài ra theo xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo D (Đen) có hoàn cảnh khó khăn, sống bằng nghề làm thuê có thu nhập thấp, vợ bị cáo thường xuyên bị ốm đau, có 02 con còn rất nhỏ, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha, mẹ già bị bệnh tai biến mạch máu não. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong thời gian cầm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành nghiêm sự quản lý của địa phương; đối với bị cáo D (Đen) có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Xét bị cáo D (Đen) có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương nhằm mục đích răn đe, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với những vật chứng thu giữ được gồm: 02 cây kèm cộng lực là của Kh và D mua để làm công cụ phạm tội và 01 xe mô tô hiệu HAZARD biển số kiểm soát 69K1-8472 là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra đã chứng minh được xe trên là của Phan Chúc D mua lại của anh Nguyễn Văn Th ở ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện C (anh Th nhờ anh Trịnh Văn D đứng tên giấy đăng ký xe mô tô). Hiện Phan Chúc D vẫn chưa sang tên chính chủ. Xét thấy: 02 cây kèm cộng lực và 01 xe mô tô hiệu HAZARD biển số kiểm soát 69K1-8472 các bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại đủ, hiện nay bị hại không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

[12] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Huỳnh Quốc Kh, Phan Chúc D (Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc Kh (09) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Chúc D (Đen) (09) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Chúc D (Đen) cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Xử lý vật chứng**: Áp dụng điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước đối với 02 cây kèm cộng lực và 01 xe mô tô hiệu HAZARD biển số kiểm soát 69K1-8472. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 (Bút lục 188).

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Quốc Kh phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo Phan Chúc D (Đen) phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1B);
- VKSND huyện C (1B);
- Công an huyện C (2B);
- CC-THADS huyện C (1B);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (1B);
- Bị cáo (2B); Các đương sự (5B);
- Lưu HS-VP (2B).

Huỳnh Minh Tính

C, ngày 29 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Hành

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Trộm cắp tài sản” các bị cáo Trần Chí Thảo; Lê Hoàng Hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Chí Thảo; Lê Hoàng Hợp phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí Thảo 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2016 đến ngày 12/5/2017).

Buộc bị cáo Trần Chí Thảo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng để tịch thu sung công quỹ nhà nước, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Hợp 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc bị cáo Lê Hoàng Hợp phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23.01.2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Chí Thảo phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo Lê Hoàng Hợp phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Các vị Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm

Nguyễn Văn Hành

Huỳnh Minh Tính